TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Đặng Thị Việt Hoài.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, Toà án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXX-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang C**, sinh ngày 13/8/1985; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 05, đường N, tổ 10, phường M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang A và bà Phạm Thị B; chưa có vợ và chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 04/2007/HSST ngày 04/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện E, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", xác minh việc thi hành án dân sự thể hiện "sổ sách lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận I không thấy thể hiện dữ liệu thông tin của trường hợp Phạm Quang C phải thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng", (đã xoá án tích);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59249 ngày 02/6/2008 của Công an Quận G, Hà Nội xử phạt 350.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, ngày 04/6/2008 đã thi hành xong, (đã xóa quyết định);

- Bản án số 189/2008/HSST ngày 14/10/2008 của Tòa án nhân dân quận O, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt của Bản án số 04/2007/HSST ngày 04/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện E, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 51 tháng tù, ngày 17/10/2011; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/10/2008 đã nộp xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, (đã xoá án tích);

- Bản án số 333/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 09/9/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/01/2014 bị cáo nộp xong 200.000 đồng án phí hính sự sơ thẩm, (đã xoá án tích);

- Bản án số 107/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội tuyên phạt Phạm Quang C 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 26/4/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/9/2017 bị cáo nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, (đã xoá án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay, trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 64, tổ 15, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, nơi cư trú: Số nhà 19, ngõ 212, tổ 9, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Ông Phạm Minh L1, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tổ 10, phường M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Ông Phạm Quang A, sinh năm 1959, nơi cư trú: Số nhà 05, đường N, tổ 10, phường M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 20 phút, ngày 15/12/2023, tại khu vực sân khách sạn KL, tổ 19-20, phường TP, thành phố Thái Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ, phát hiện bị cáo Phạm Quang C có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu được kiểm tra bị cáo. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo C tự giác lấy từ bên trong túi quần bên phải của bị cáo đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng hình trái tim và 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại MDMA và loại Ketamine, bị cáo cất trong người để bản thân sử dụng và khai nguồn gốc của các túi ma túy trên là do trước đó vào buổi chiều ngày 15/12/2023, bị cáo bắt xe khách từ thành phố Thái Bình lên khu vực cầu D,

phường D, quận K, thành phố Hà Nội, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi không biết họ và tên, địa chỉ, số ma túy như sau: 15 viên thuốc lắc giá 4.500.000 đồng, 01 hộp 05 ma túy đá giá 4.000.000 đồng, 01 chỉ ma túy Ketamine giá 2.500.000 đồng, nửa chỉ ma túy Ketamine dạng kim tuyến với giá 4.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng, người này còn cho bị cáo C 06 viên ma túy loại hồng phiến để sử dụng. Sau đó bị cáo đi xe khách mang số ma túy vừa mua về nhà, tại phòng ngủ của bị cáo, bị cáo chia nhỏ 01 chỉ ma túy Ketamine thành 08 phần cho vào 08 túi nhỏ; chia hộp 05 ma túy đá thành 14 phần cho 14 túi nhỏ rồi cất giấu toàn bộ số ma túy đã mua vào trong một hộp màu nâu đen để ở phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo lấy 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine dạng kim tuyến cất vào túi quần bên phải mang ra ngoài để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác niêm phong các chất ma tuý theo thứ tự M1, M2 sau đó yêu cầu bị cáo C và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường TP, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện được gì, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phạm Quang C, đã thu trong hộp nhựa màu nâu đen để trên nền nhà trong phòng ngủ tầng 2 của bị cáo C gồm: 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 13 viên nén màu hồng hình trái tim; 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 08 túi nilon trong suốt, bên trong cùng các túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 14 túi nilon trong suốt, bên trong cùng các túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong riêng từng vật chứng theo thứ tự ký hiệu lần lượt là M3, M4, M5, M6.

Bản Kết luận giám định số 1810/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,1089 gam (*một phẩy một nghìn không trăm tám mươi chín gam*); Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6771 gam (*không phẩy sáu nghìn bẩy trăm bẩy mươi mốt gam*); Mẫu vật M3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 6,8870 gam (*sáu phẩy tám nghìn tám trăm bẩy mươi gam*); Mẫu vật M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5738 gam (*không phẩy năm nghìn bẩy trăm ba mươi tám gam*); Mẫu vật M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2,9262 gam (*hai phẩy chín nghìn hai trăm sáu mươi hai*); Mẫu vật M6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,4045 gam (*bốn phẩy bốn nghìn không trăm bốn mươi lăm gam*).

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là các ông: Lê Xuân T, Nguyễn Văn L, Phạm Minh L1 và Phạm Quang A khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/12/2023 và Biên bản khám xét khẩn cấp ngày 14/12/2023.

Cáo trạng số 79/CT - VKSTPTB ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Quang C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Quang C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/12/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử và toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định;

- Về án phí: Bị cáo Phạm Quang C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quang C xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định; Lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 20 giờ 20 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực sân khách sạn KL, thuộc tổ 19-20, phường TP, thành phố Thái Bình, bị cáo Phạm Quang C có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,1089 gam và 01 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6771 gam, đồng thời cất dấu tại nơi ở tại số nhà 05, đường N, tổ 10, phường M, thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình số ma túy như sau: 01 túi ma túy, loại MDMA, có khối lượng 6,8870 gam; 02 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 4,9783 gam và 01 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 2,9262 gam. Tổng khối lượng ma túy bị cáo C tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là: 7,9959 gam ma túy loại MDMA; 4,9783 gam ma túy Methamphetamine và 3,6033 gam ma túy Ketamine. Bị cáo đã nhiều lần bị các Toà án đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt trong đó có lần bị Tòa án xét phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý nên bị cáo hiểu rất rõ các tác hại do ma túy gây ra và hiểu rất rõ các quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tiếp thu cải sửa mà lại cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng các chất ma túy do bị cáo tàng trữ là: (12.9742 gam MDMA và Methamphetamine : 30) + (3.6033 gam Ketamine : 100) = 46.8506% (dưới 100%). Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Quang C phù hợp với tình tiết định khung hình phạt của tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... .2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:a) ...; n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này; ...".* Như vậy, hành vi của bị cáo C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhiều lần bị các Toà án xét xử, áp dụng hình phạt về cùng tội nhưng không coi đó là bài học để tiếp thu cải sửa mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải

tạo giáo dục và không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm khắc về hành vi này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị Toà án áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi lượng hình. Song, cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy với số lượng lớn nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma tuý cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét, tổng các chất ma túy gồm các loại: MDMA, Kentamine, Methamphetamine, thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử quản lý của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang C có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang C 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/12/2023. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: Tổng các chất ma túy gồm các loại: MDMA, Kentamine, Methamphetamine, thu của bị cáo Phạm Quang C hoàn lại sau giám định và bao gói; 01 cân điện tử.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023; Biên bản niên phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/12/2023; Biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 24/4/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2024.

6. Quyền thi hành: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hân